

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Cục Quản lý nợ và Kinh tế đối ngoại**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 và Nghị định số 83/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ);

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý nợ và Kinh tế đối ngoại, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Cục Quản lý nợ và Kinh tế đối ngoại là đơn vị thuộc Bộ Tài chính, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính thống nhất quản lý nhà nước về nợ công, viện trợ của nước ngoài cho Việt Nam và cho vay, viện trợ của Việt Nam ra nước ngoài; thực hiện hội nhập, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực kinh tế - tài chính theo phân công, phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Cục Quản lý nợ và Kinh tế đối ngoại có tư cách pháp nhân, con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Cục Quản lý nợ và Kinh tế đối ngoại có tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh là: Department of Debt Management and Foreign Economic relations (viết tắt là DMFER).

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành hoặc trình Bộ trưởng Bộ Tài chính đề trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách về:

a) Quản lý vay, trả nợ công và nợ nước ngoài của quốc gia thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính;

b) Quản lý và sử dụng nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi và vay thương mại nước ngoài của Chính phủ; nguồn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài cho Việt Nam và cho vay, viện trợ của Việt Nam cho nước ngoài;

c) Cấp và quản lý bảo lãnh của Chính phủ đối với các khoản vay, khoản phát hành trái phiếu của các doanh nghiệp và ngân hàng chính sách theo quy định của pháp luật;

d) Quản lý rủi ro đối với nợ công;

đ) Các nội dung khác thuộc phạm vi quản lý của Cục Quản lý nợ và Kinh tế đối ngoại theo phân công của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Về quản lý vay, trả nợ công và nợ nước ngoài của quốc gia

a) Công tác xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch vay, trả nợ công và nợ nước ngoài của quốc gia;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Tài chính triển ban hành hoặc đề trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện các công cụ quản lý nợ công, bao gồm: kế hoạch vay, trả nợ công 05 năm, các chỉ tiêu an toàn nợ công; chương trình quản lý nợ công 03 năm; kế hoạch vay, trả nợ công hằng năm theo quy định của Luật Quản lý nợ công, Luật Ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật có liên quan;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xác định cơ cấu, nguồn huy động, hình thức huy động vốn vay của Chính phủ cho bù đắp bội chi ngân sách và vay để trả nợ gốc của ngân sách nhà nước phục vụ lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch vay, trả nợ công 05 năm, chương trình quản lý nợ công 03 năm và kế hoạch vay, trả nợ công hằng năm và phục vụ phương án huy động vốn cho các công trình, dự án quan trọng, trọng điểm có sử dụng vốn vay nợ công;

- Giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu an toàn nợ công và các hạn mức vay nợ hằng năm được cấp có thẩm quyền quyết định. Phân tích, đánh giá thường xuyên và định kỳ về an toàn nợ công và kiến nghị các biện pháp đảm bảo an toàn nợ công theo quy định của Luật Quản lý nợ công;

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan đề xuất các biện pháp quản lý danh mục nợ công, xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án cơ cấu lại nợ nước ngoài của Chính phủ; phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án cơ cấu lại nợ trong nước của Chính phủ;

- Tham mưu cho Bộ trưởng Bộ Tài chính trong việc tổng hợp nợ nước ngoài của quốc gia và phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc giám sát chỉ tiêu nợ nước ngoài của quốc gia;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành chiến lược, chính sách, định hướng thu hút, sử dụng và điều phối nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài cho Việt Nam.

b) Công tác quản lý vay nước ngoài của Chính phủ

- Thực hiện nhiệm vụ là cơ quan đầu mối Ban chỉ đạo quốc gia về ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp, trình Bộ trưởng đề trình cấp có thẩm quyền quyết định đề xuất chương trình dự án, chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, điều chỉnh đề xuất, điều chỉnh chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư các chương trình, dự án dự kiến sử dụng vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ;

- Chủ trì, xác định thành tố ưu đãi, đánh giá tác động của khoản vay mới đối với các chỉ tiêu an toàn nợ công và đề xuất cơ chế tài chính trong nước báo cáo Bộ báo cáo Thủ tướng Chính phủ;

- Chủ trì trình Bộ báo cáo cấp có thẩm quyền tổ chức đàm phán, ký kết, điều chỉnh các điều ước quốc tế khung, thỏa thuận khung, điều ước quốc tế vay, thỏa thuận về vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi, vốn ODA không hoàn lại gắn liền với khoản vay nhân danh Nhà nước hoặc Chính phủ cho chương trình dự án; các thỏa thuận huy động vốn, các công cụ nợ của Chính phủ trên thị trường vốn quốc tế, các thỏa thuận về xử lý hoặc cơ cấu lại các khoản nợ nước ngoài của Chính phủ theo quy định của pháp luật;

- Xây dựng Đề án phát hành trái phiếu Chính phủ trên thị trường vốn quốc tế, báo cáo Bộ trình cấp có thẩm quyền; tổ chức huy động vốn thông qua phát hành trái phiếu Chính phủ trên thị trường vốn quốc tế theo Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức huy động vốn vay nước ngoài thông qua các thỏa thuận vay thương mại của Chính phủ; tham gia ý kiến đối với việc phát hành trái phiếu quốc tế và các hình thức vay khác của các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế;

- Trình Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các quy định, hướng dẫn nghiệp vụ về quản lý tài chính đối với chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi và vay thương mại nước ngoài của Chính phủ; hướng dẫn, theo dõi, giám sát việc thực hiện các quy định, hướng dẫn nghiệp vụ sau khi được phê duyệt; chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị liên quan thuộc Bộ Tài chính xử lý các vấn đề tài chính trong quá trình thực hiện các chương trình, dự án vay vốn ODA, vay ưu đãi và vay thương mại nước ngoài của Chính phủ;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng hạn mức vay về cho vay lại 05 năm và hằng năm báo cáo Bộ Tài chính đề trình cấp có thẩm quyền theo quy định; tổ chức thực hiện theo hạn mức đã được Chính phủ phê duyệt;

giám sát nợ nước ngoài của Chính phủ, các khoản vay nước ngoài được Chính phủ bảo lãnh đảm bảo các hạn mức được phê duyệt;

- Chủ trì trình Bộ báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định cơ chế tài chính áp dụng đối với các chương trình, dự án sử dụng vốn vay nước ngoài của Chính phủ; các điều kiện cho vay lại nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ đối với các chương trình, dự án thuộc đối tượng vay lại nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ;

- Xác định cơ quan được ủy quyền cho vay lại không chịu rủi ro tín dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư thuộc kế hoạch đầu tư của Nhà nước theo quy định của pháp luật; tổ chức việc cho vay lại trong nước và theo dõi đôn đốc việc thu hồi vốn cho vay lại;

- Chủ trì thẩm định hoặc tổng hợp kết quả thẩm định cho vay lại trình Bộ trưởng Bộ Tài chính để báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định việc cho vay lại;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thuộc Bộ Tài chính tổng hợp lập, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tài chính/kế hoạch vốn/kế hoạch đầu tư công/Dự toán ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm của các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài; tham gia với các đơn vị thuộc Bộ Tài chính về dự toán ngân sách hằng năm (về vốn đối ứng) của các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vay ưu đãi nước ngoài;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trong và ngoài Bộ Tài chính báo cáo cấp có thẩm quyền đối với đề xuất cơ chế xử lý rủi ro cho vay lại đối với các khoản vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ gặp khó khăn trong trả nợ của Bên vay lại, cơ quan chủ quản của bên vay lại (nếu có) và cơ quan được ủy quyền cho vay lại.

c) Công tác quản lý vay, trả nợ trong nước của Chính phủ

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thuộc Bộ Tài chính tổng hợp mức vay trong nước của Chính phủ trong kế hoạch vay, trả nợ công 5 năm, chương trình quản lý nợ công 03 năm và kế hoạch vay, trả nợ công hằng năm;

- Phối hợp với các đơn vị liên quan thuộc Bộ Tài chính trong công tác xây dựng và thực hiện kế hoạch vay trong nước của Chính phủ.

d) Công tác quản lý bảo lãnh chính phủ.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng hạn mức bảo lãnh Chính phủ hằng năm trình cấp có thẩm quyền quyết định;

- Chủ trì tổ chức thẩm định đề xuất chủ trương, đề xuất cấp bảo lãnh Chính phủ đối với khoản vay, phát hành trái phiếu của doanh nghiệp; tham gia ý kiến về thỏa thuận vay, phương án phát hành trái phiếu của doanh nghiệp; kiến nghị việc cấp và tổ chức quản lý bảo lãnh Chính phủ đối với các khoản vay, phát

hành trái phiếu của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về cấp và quản lý bảo lãnh của Chính phủ;

Phối hợp với Vụ Các định chế tài chính có ý kiến đối với Đề án phát hành trái phiếu Chính phủ bảo lãnh cho ngân hàng chính sách;

- Thực hiện cấp bảo lãnh Chính phủ theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ; giám sát thực hiện hạn mức bảo lãnh Chính phủ hằng năm, bao gồm cả hạn mức phát hành trái phiếu được chính phủ bảo lãnh của Ngân hàng phát triển Việt Nam và Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định của pháp luật về cấp và quản lý bảo lãnh của Chính phủ;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trong và ngoài Bộ Tài chính đề xuất cơ chế xử lý tài chính đối với các khoản vay, khoản phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh gặp khó khăn trong trả nợ theo quy định của pháp luật.

đ) Công tác quản lý vay nợ của chính quyền địa phương.

- Trình Bộ ban hành văn bản thông báo tỷ lệ cho vay lại vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Tài chính xây dựng dự toán, điều chỉnh dự toán, thực hiện cho vay lại, kiểm tra, giám sát và thu hồi nợ đối với nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ cho chính quyền địa phương vay lại;

- Phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Tài chính giám sát việc vay, trả nợ của chính quyền địa phương; phối hợp cho ý kiến về điều kiện, điều khoản của trái phiếu tại Đề án phát hành trái phiếu chính quyền địa phương.

e) Công tác giải ngân

- Có ý kiến về việc kiểm tra phân bổ, phê duyệt dự toán trên Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS) đối với phần vốn vay nước ngoài của Bộ, cơ quan trung ương, tổng hợp quyết toán ngân sách theo niên độ đối với phần giải ngân vốn vay nước ngoài của các Bộ, cơ quan trung ương để gửi Vụ Đầu tư chủ trì báo cáo Bộ;

- Tổ chức thực hiện, giám sát và báo cáo đánh giá công tác giải ngân vốn vay nước ngoài của Chính phủ theo quy định.

g) Công tác trả nợ

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thuộc Bộ xây dựng kế hoạch trả nợ của Chính phủ;

- Tổ chức và hướng dẫn thực hiện trả nợ nước ngoài của Chính phủ; báo cáo Bộ báo cáo cấp có thẩm quyền về việc thực hiện nghĩa vụ của người bảo lãnh phát sinh theo văn bản bảo lãnh theo quy định.

h) Công tác kế toán, kiểm toán, thống kê, báo cáo, công bố thông tin về nợ công

- Tổ chức thực hiện kế toán vay nợ nước ngoài của Chính phủ; thống kê và tổng hợp số liệu về vay và trả nợ công; quản lý cơ sở dữ liệu về nợ công; thống kê theo dõi các khoản nợ cho vay lại và bảo lãnh Chính phủ; tổ chức thu thập, chia sẻ và công bố thông tin về nợ công theo quy định của pháp luật;

- Tổng hợp và định kỳ trình Bộ trưởng Bộ Tài chính để báo cáo cấp có thẩm quyền về tình hình vay, quản lý, vay, trả nợ công và tình hình nợ nước ngoài của quốc gia;

- Phối hợp với Kiểm toán Nhà nước trong công tác kiểm toán liên quan đến vay, trả nợ công;

- Là đầu mối cung cấp, trao đổi thông tin về tình hình nợ công với các tổ chức tài chính quốc tế, đại diện chính phủ nước ngoài và các tổ chức khác có liên quan ở trong nước và ngoài nước.

i) Công tác quản lý Quỹ tích lũy trả nợ

Tổ chức quản lý Quỹ tích lũy trả nợ theo quy định của pháp luật.

3. Về quản lý nhà nước đối với các nguồn viện trợ quốc tế cho Việt Nam

a) Chủ trì tham mưu giúp Bộ trưởng báo cáo cấp có thẩm quyền về định hướng, huy động và điều phối nguồn vốn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài cho Việt Nam;

b) Chủ trì tham mưu trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về quản lý và sử dụng vốn viện trợ của nước ngoài cho Việt Nam;

c) Chủ trì giúp Bộ trưởng thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài chính, quản lý việc huy động, sử dụng nguồn vốn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài cho Việt Nam theo quy định của pháp luật; chủ trì xây dựng kế hoạch, dự toán thu, chi ngân sách trung ương đối với vốn viện trợ nước ngoài hàng năm và từng giai đoạn; chủ trì thẩm định quyết toán chi ngân sách trung ương đối với nguồn vốn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài cho Nhà nước, Chính phủ;

d) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước và quản lý tài chính nhà nước đối với vốn viện trợ nước ngoài theo quy định của pháp luật.

4. Về quản lý vốn viện trợ, cho vay của Nhà nước, Chính phủ Việt Nam cho nước ngoài

a) Chủ trì tham mưu xây dựng chiến lược, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về viện trợ, cho vay của Chính phủ Việt Nam cho nước ngoài để báo Bộ trưởng để cáo cấp có thẩm quyền;

b) Chủ trì tham mưu xây dựng dự toán hàng năm và từng thời kỳ vốn viện trợ cho nước ngoài của ngân sách trung ương; tham mưu phương án phân bổ,

giao dự toán nguồn viện trợ cho nước ngoài của Chính phủ cho các bộ, cơ quan trung ương, địa phương hàng năm; thẩm định quyết toán chi viện trợ của ngân sách trung ương theo quy định pháp luật; tổng hợp số liệu viện trợ của ngân sách nhà nước cho nước ngoài bao gồm cả viện trợ của ngân sách trung ương và ngân sách địa phương cho nước ngoài;

c) Thực hiện chức năng quản lý tài chính nhà nước đối với viện trợ ra nước ngoài theo quy định pháp luật;

d) Chủ trì, tham mưu bố trí nguồn vốn của Chính phủ cho vay chính phủ nước ngoài và tổ chức thực hiện theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

5. Về hội nhập quốc tế trong lĩnh vực kinh tế - tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các tổ chức, đơn vị liên quan trong và ngoài Bộ xây dựng hoặc tổng hợp xây dựng phương án đàm phán hội nhập và tham gia đàm phán các điều ước quốc tế về thuế xuất nhập khẩu; dịch vụ bảo hiểm, chứng khoán; đầu tư, nội dung đầu tư trong các hiệp định thương mại tự do theo phân công của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật thực hiện cam kết tại các điều ước quốc tế thuộc phạm vi quản lý của Cục;

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị tổ chức đánh giá tác động hội nhập, xây dựng báo cáo tổng hợp về hội nhập quốc tế thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính;

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thực hiện nhiệm vụ giải trình chính sách trong khuôn khổ cam kết của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) và trong khuôn khổ đàm phán kinh tế thị trường của Việt Nam với các đối tác; phối hợp quản lý thành viên của Bộ Tài chính tại cơ quan đại diện của Việt Nam bên cạnh WTO và các cơ quan, tổ chức quốc tế khác theo phân công của Bộ trưởng Bộ Tài chính; chủ trì, phối hợp với các đơn vị tham gia các biện pháp về phòng vệ thương mại mà các nước đối tác áp dụng với Việt Nam thuộc phạm vi quản lý của Cục;

đ) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị tham gia các Ủy ban, Ủy ban hỗn hợp, nhóm công tác thực thi Hiệp định thương mại, Hiệp định thương mại tự do.

6. Về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực kinh tế - tài chính

a) Về hợp tác song phương, khu vực, đa phương

- Tham mưu cho Bộ trưởng Bộ Tài chính thực hiện vai trò đại diện của Chính phủ, Nhà nước Việt Nam tại các tổ chức quốc tế theo sự phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; đầu mối làm việc với các tổ chức quốc tế, đối tác vay nợ, viện trợ về đánh giá tình hình kinh tế vĩ mô, tình hình thực hiện danh mục vay nợ, viện trợ nước ngoài của Chính phủ.

- Chủ trì tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính hoặc đại diện cho Bộ Tài chính tham gia thành phần của bên Việt Nam trong các Ủy ban liên Chính phủ, Ủy ban hỗn hợp, phân ban hợp tác, nhóm công tác giữa Việt Nam và các đối tác nước ngoài, các khuôn khổ hợp tác kinh tế - tài chính song phương, khu vực, đa phương, trong đó có: APEC, ASEM, ASEAN, ASEAN+3, V20, G20, tiểu vùng (Mê Công mở rộng, ACMECS) và các khuôn khổ hợp tác kinh tế - tài chính khác theo phân công của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

- Chủ trì, phối hợp tổ chức đối thoại chính sách và cung cấp thông tin về chính sách của Việt Nam cho các đối tác nước ngoài theo phân công của Bộ trưởng Bộ Tài chính; chủ trì tổng hợp, xây dựng báo cáo về tình hình ký kết và thực hiện các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

- Tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính báo cáo cấp có thẩm quyền về việc đóng cổ phần, các khoản đóng góp và niên liễm của Việt Nam tại các tổ chức quốc tế do Bộ Tài chính là đại diện cho Nhà nước, Chính phủ.

b) Về hợp tác với Lào và Cam - Pu - Chia

- Giúp Bộ trưởng làm nhiệm vụ thường trực, Chủ tịch Ủy ban hợp tác Việt Nam trong Ủy ban liên Chính phủ về hợp tác song phương Việt Nam - Lào; làm nhiệm vụ Thư ký Ủy ban hợp tác Việt Nam - Lào. Chuẩn bị các chiến lược, hiệp định và thỏa thuận về hợp tác kinh tế - tài chính, văn hóa, khoa học kỹ thuật giữa Việt Nam và Lào; xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các chương trình hợp tác giữa Việt Nam và Lào, giữa Việt Nam với Cam - pu - chia trên cơ sở các chiến lược, hiệp định, thỏa thuận và biên bản đã được ký kết;

- Nghiên cứu, tổng hợp cơ chế, chính sách và xây dựng kế hoạch hợp tác dài hạn, 5 năm và hằng năm về các hoạt động hợp tác kinh tế - tài chính, văn hóa và khoa học kỹ thuật với Lào; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương và định kỳ báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch hợp tác với Lào; đôn đốc việc triển khai các chương trình, dự án sử dụng vốn viện trợ của Chính phủ Việt Nam dành cho Chính phủ CHDCND Lào và Chính phủ Vương quốc Cam - pu - chia;

- Làm nhiệm vụ thường trực giúp Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban điều phối Việt Nam về Khu vực tam giác phát triển Cam - pu - chia - Lào - Việt Nam, đề xuất các cơ chế, chính sách, biện pháp chỉ đạo, điều hành, thúc đẩy hợp tác kinh tế - tài chính khu vực Tam giác ba nước; soạn thảo các chương trình, nội dung hợp tác, phối hợp hoạt động giữa ba nước Cam - pu - chia - Lào - Việt Nam. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương trong việc triển khai thực hiện các thỏa thuận đã ký kết.

7. Về công tác xếp hạng tín nhiệm quốc gia, đánh giá rủi ro tín dụng quốc gia

- a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan trong và ngoài Bộ Tài chính thu thập, thiết lập, duy trì và cập nhật hệ thống thông tin, số liệu cho việc

xếp hạng tín nhiệm quốc gia; đầu mỗi chủ trì giám sát kinh tế vĩ mô của các tổ chức quốc tế đa phương và song phương;

b) Thực hiện công tác quảng bá, gặp gỡ với các nhà đầu tư quốc tế theo định kỳ hằng năm và theo nhu cầu nhằm tăng cường thông tin về Việt Nam cho nhà đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình huy động vốn trên thị trường trong nước và quốc tế;

c) Phối hợp với các tổ chức xếp hạng tín nhiệm, các tổ chức quốc tế trong việc tổ chức các hội nghị, hội thảo trong nước và quốc tế gắn với yêu cầu tăng cường xếp hạng tín nhiệm quốc gia;

d) Là đầu mối làm việc với các tổ chức xếp hạng tín nhiệm và tiếp xúc với các tổ chức tín dụng xuất khẩu (ECA) của các nước OECD để đánh giá rủi ro tín dụng quốc gia.

8. Quản lý chương trình, dự án, phi dự án hỗ trợ kỹ thuật

a) Trình Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành và tổ chức thực hiện Quy chế quản lý và thực hiện các chương trình, dự án, phi dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng tài trợ nước ngoài của Bộ Tài chính;

b) Chủ trì hoặc tham gia với các đơn vị trong công tác vận động tài trợ nước ngoài cho các chương trình, dự án, phi dự án hỗ trợ kỹ thuật đề xuất sử dụng tài trợ nước ngoài của Bộ Tài chính;

c) Chủ trì thẩm định hoặc tổng hợp, trình Bộ phê duyệt văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, các khoản viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức do Bộ làm cơ quan chủ quản;

d) Phối hợp với các đơn vị liên quan trong quá trình hình thành, thiết kế, đàm phán, xây dựng văn kiện, thẩm định, tổ chức thực hiện và kết thúc các chương trình, dự án, phi dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng tài trợ nước ngoài của Bộ Tài chính;

đ) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan quản lý, theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện các chương trình, dự án, phi dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng tài trợ nước ngoài của Bộ Tài chính; đề xuất biện pháp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các chương trình, dự án, phi dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng tài trợ nước ngoài của Bộ Tài chính;

e) Điều phối thực hiện các chương trình, dự án có sử dụng nguồn tài trợ và vốn vay nước ngoài của cơ quan Bộ Tài chính.

9. Quản lý hoạt động đối ngoại

a) Trình Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành và tổ chức thực hiện Quy chế quản lý hoạt động đối ngoại của Bộ Tài chính;

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động đối ngoại của Bộ Tài chính đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Tham mưu, đề xuất với lãnh đạo Bộ, các đơn vị thuộc Bộ xử lý các kiến nghị của các đối tác nước ngoài liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Cục;

d) Chủ trì tổ chức thực hiện công tác đối ngoại của Bộ Tài chính theo phân cấp;

e) Chuẩn bị nội dung, thực hiện công tác lễ tân hậu cần, hỗ trợ thủ tục xuất nhập cảnh cho các đoàn công tác nước ngoài của Lãnh đạo Bộ theo phân công của Lãnh đạo Bộ; hỗ trợ thực hiện các thủ tục xuất nhập cảnh đối với các tổ chức, cá nhân vào làm việc với Lãnh đạo Bộ do Bộ trưởng Bộ Tài chính chủ trì theo quy định. Hỗ trợ, hướng dẫn công chức của các đơn vị thuộc Bộ (trừ các đơn vị được phân cấp về quản lý cán bộ) thực hiện các thủ tục về hộ chiếu, thị thực xuất nhập cảnh theo quy định.

10. Các nhiệm vụ khác

a) Tổ chức công tác dự báo, kế toán, thống kê, phân tích, thông tin, báo cáo về nợ công và các nội dung khác thuộc phạm vi quản lý của Cục theo quy định;

b) Thực hiện công tác pháp chế theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

c) Tổ chức nghiên cứu khoa học hoặc hợp tác nghiên cứu khoa học với các đơn vị trong và ngoài ngành theo định hướng nghiên cứu khoa học và công nghệ được Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt;

d) Hướng dẫn, giải đáp các chính sách, chế độ quản lý nhà nước và quản lý tài chính trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Cục;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng Bộ Tài chính phân công theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Cục Quản lý nợ và Kinh tế đối ngoại được tổ chức thành 12 phòng, gồm:

a) Văn phòng;

b) Phòng Kế hoạch và Quản lý rủi ro;

c) Phòng Kế toán nợ và Thống kê;

d) Phòng Quản lý nợ và Hợp tác tài chính - kinh tế với các Chính phủ nước ngoài (sau đây gọi là Phòng Song phương);

đ) Phòng Quản lý nợ và Hợp tác tài chính - kinh tế với các tổ chức đa phương (sau đây gọi là Phòng Đa phương);

e) Phòng Quản lý dự án trung ương;

g) Phòng Quản lý dự án địa phương;

h) Phòng Quản lý bảo lãnh Chính phủ và Vay thương mại;

- i) Phòng Quản lý viện trợ;
- k) Phòng hội nhập Kinh tế - Tài chính;
- l) Phòng hợp tác với Lào và Campuchia;
- m) Phòng Đối ngoại và quản lý chương trình, dự án.

Nhiệm vụ cụ thể của Văn phòng và các phòng thuộc Cục do Cục trưởng Cục Quản lý nợ và Kinh tế đối ngoại quy định.

2. Cục Quản lý nợ và Kinh tế đối ngoại làm việc theo tổ chức phòng kết hợp với chế độ chuyên viên. Đối với công việc thực hiện theo chế độ chuyên viên, Cục trưởng Cục Quản lý nợ và Kinh tế đối ngoại phân công nhiệm vụ cho công chức phù hợp với tiêu chuẩn chức danh và năng lực chuyên môn để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3. Cục Quản lý nợ và Kinh tế đối ngoại được tổ chức bộ máy kế toán và bố trí người làm kế toán để thực hiện công tác kế toán nợ nước ngoài của Chính phủ, kế toán Quỹ tích lũy trả nợ, kế toán đơn vị sử dụng ngân sách và kế toán các chương trình, dự án được giao quản lý theo quy định của pháp luật và của Bộ Tài chính.

4. Biên chế của Cục Quản lý nợ và Kinh tế đối ngoại do Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định.

Điều 4. Lãnh đạo Cục

1. Cục Quản lý nợ và Kinh tế đối ngoại có Cục trưởng và một số Phó Cục trưởng.

2. Lãnh đạo Cục Quản lý nợ và Kinh tế đối ngoại được ký thừa ủy quyền ký thừa lệnh Bộ trưởng Bộ Tài chính các công văn hướng dẫn chính sách, chế độ, các hợp đồng ủy quyền cho vay lại, hiệp định vay phụ, các hợp đồng cho vay lại (trong trường hợp Bộ Tài chính là cơ quan cho vay lại), các hợp đồng gửi tiền của Quỹ tích lũy trả nợ, các chứng từ rút vốn, trả nợ và các văn bản khác thuộc nghiệp vụ chuyên môn của Cục Quản lý nợ và Kinh tế đối ngoại.

3. Cục trưởng Cục Quản lý nợ và Kinh tế đối ngoại chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Tài chính và pháp luật về toàn bộ hoạt động của Cục; quản lý công chức, quản lý tài chính và tài sản được giao theo quy định.

4. Phó Cục trưởng Cục Quản lý nợ và Kinh tế đối ngoại chịu trách nhiệm trước Cục trưởng, Bộ trưởng Bộ Tài chính và pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025.
2. Các Quyết định sau hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025:

a) Quyết định số 2666/QĐ-BTC ngày 08/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại;

b) Quyết định số 1936/QĐ-BTC ngày 15/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Hợp tác quốc tế;

c) Quyết định số 836/QĐ-BKHĐT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Kinh tế đối ngoại;

d) Quyết định số 915/QĐ-BTC ngày 31/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc thành lập Ban Quản lý các chương trình, dự án sử dụng nguồn tài trợ và vốn vay nước ngoài cơ quan Bộ Tài chính.

3. Cục trưởng Cục Quản lý nợ và Kinh tế đối ngoại, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức thuộc Bộ Tài chính chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*m*

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- VP Đảng ủy, Công đoàn;
- Công TTĐT Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ TCCB (**15** b).

b

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Văn Thắng